TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:15/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 213 đường Nguyễn Chí T, phường Tân A, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Đ: Ông Đoàn N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 193/58 đường Nguyễn Văn C, phường Tân L, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk. (Theo giấy ủy quyền lập ngày 07 tháng 3 năm 2019);

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 72 đường Lương Ngọc Q, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 213 đường Nguyễn Chí T, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P: Ông Đoàn N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 193/58 Nguyễn Văn C, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.(Theo giấy ủy quyền lập ngày 07 tháng 3 năm 2019);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1**.**Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Công L công nhận còn nợ của ông Đoàn Đ và Nguyễn Thị P số tiền là **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng).

2.2**.** Về phương thức thanh toán:

- Ngày 10/4/2019: Ông Nguyễn Công L phải trả cho ông Đoàn Đ, bà Nguyễn Thị P số tiền 5.000.000 đồng;

- Ngày 10/5/2019: Ông Nguyễn Công L phải trả cho ông Đoàn Đ, bà Nguyễn Thị P số tiền 5.000.000 đồng;

- Ngày 10/6/2019: Ông Nguyễn Công L phải trả cho ông Đoàn Đ, bà Nguyễn Thị P số tiền 5.000.000 đồng;

- Ngày 10/7/2019: Ông Nguyễn Công Lphải trả cho ông Đoàn Đ, bà Nguyễn Thị P số tiền 5.000.000 đồng;

- Ngày 10/8/2019: Ông Nguyễn Công L phải trả cho ông Đoàn Đ, bà Nguyễn Thị P số tiền 5.000.000 đồng;

- Ngày 10/9/2019: Ông Nguyễn Công L phải trả cho ông Đoàn Đ, bà Nguyễn Thị P số tiền 5.000.000 đồng.

Nếu đến thời hạn thỏa thuận mà bên có nghĩa vụ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trên, thì hàng tháng bên có nghĩa vụ còn phải chịu thêm một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3.Về án phí tranh chấp: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: (30.000.000 đồng x 5%)/2 = 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Công L chịu toàn bộ án phí tranh chấp là 750.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Đoàn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/007701 ngày 22/02/2019 tại Chi cục THADS thành phố Huế

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KDTM.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh